

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Phạm Văn Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1054/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trọng Q, sinh năm 1987.

Nơi sinh: Huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi cư trú số nhà 42/1 Khu phố 1 (ấp Thạnh Trị Hạ), thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Lê Xuân N; sinh năm 1950 (sống); con bà Nguyễn Thị Hòa (chết). Bị cáo có 01 người anh, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 07 tiền sự; theo Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 2028/QĐ-UBND (NC) ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về hành vi gây rối trật tự công cộng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVPHC ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Công an thị trấn Thanh Phú về sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Công an huyện Thanh Phú về sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú về sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2017/QĐ-TA ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Công an xã An Thuận, huyện Thanh Phú về sử dụng trái phép chất ma túy và Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại

xã, phường, thị trấn số 135/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú về sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị tạm giữ vào ngày 24 tháng 02 năm 2019, đến ngày 27/02/2019 bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 01 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú cho đến nay.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Đoàn Tất L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

4. Ông Lê Xuân N, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 35 phút ngày 24 tháng 02 năm 2019, tại số nhà 42/1 Khu phố 1 (ấp Thanh Trị Hạ), thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Thanh Phú phối hợp với Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú tiến hành bắt quả tang Lê Trọng Q, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- Thu trong túi áo khoác bên phải của Q 01 (một) bọc nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy), được niêm phong ký hiệu T, ghi ngày 24 tháng 02 năm 2019;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám trắng, số IMEL: 359831/06/942033/4, số sim 0834436364;

- Tiền Việt Nam đồng: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trọng Q vào hồi 22 giờ 55 phút cùng ngày, tại số nhà 42/1 Khu phố 1, ấp TTH, thị trấn P, huyện P, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chai nhựa màu trắng chiều cao 08cm, chiều ngang đường kính 05cm, trên thân chai có dán giấy bạc màu xanh, nắp đậy màu trắng, phía trên có hai lỗ, một lỗ có gắn ống nhựa màu trắng dài 20cm; 01 (một) vỏ hình vỏ vịt bằng thủy tinh dài 05cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 10cm, dùng để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 29/2019/GĐMT ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 29,9117 gam.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 29,7435 gam.

Quá trình điều tra xác định Lê Trọng Q bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2013 là người nghiện ma túy. Từ khoảng đầu tháng 01 năm 2019, Q nhiều lần đến khu vực

Phường 7, thành phố Bến Tre mua ma túy của người tên N (chưa xác định được lý lịch) với số tiền mỗi lần mua từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng về để dành cho bản thân sử dụng trái phép. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24 tháng 02 năm 2019, Q cùng với Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997, đăng ký thường trú: ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, thuê xe ô tô (loại 04 chỗ ngồi) đi dự đám cưới tại thành phố Bến Tre. Trong khi Q và Hân đang dự đám cưới thì Q gọi điện thoại di động cho Ngọc hỏi mua ma túy với số tiền 8.000.000 đồng, Ngọc đồng ý và hẹn Q đến khu vực gần Cơ quan Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, tại Phường 7, thành phố Bến Tre để bán ma túy. Q đi bộ đến chỗ hẹn giao cho Ngọc số tiền 8.000.000 đồng, N lấy 01 bìch ma túy được quấn kín bên ngoài bằng băng keo màu đen đưa cho Q. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người và gọi điện thoại kêu Hân cùng đi về. Cả hai lên xe ô tô đi về đến khu vực trước cửa nhà của Q, vừa xuống xe ô tô thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng.

Về vật chứng:

- Đối với các phong bì niêm phong có ký hiệu T là ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ do tàng trữ trái phép.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám trắng, số IMEL: 359831/06/942033/4, số sim 0834436364 là của bị cáo Q có dùng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy; Tiền Việt Nam đã thu giữ gồm 600.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

Đối với vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại khu vực Phường 7, thành phố Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã có văn bản cung cấp thông tin cho Công an Phường 7, thành phố Bến Tre biết để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Ngọc H, mặc dù có đi cùng bị cáo Q nhưng H không biết việc Q mua và cất giữ ma túy trong người nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 25 tháng 02 năm 2019, qua kiểm tra xét nghiệm phát hiện Hân có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hân, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt 750.000 đồng, hiện đã nộp phạt xong.

Đối với người điều khiển xe ô tô (loại 4 chỗ ngồi) do bị cáo thuê chở bị cáo và Nguyễn Ngọc H đi đám cưới, quá trình điều tra không xác định được lý lịch, đồng thời việc bị cáo Q mua và cất giấu ma túy trong người khi đi trên xe ô tô thì người điều khiển xe không biết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Lê Trọng Q, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Trọng Q từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Bị cáo Lê Trọng Q không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu số 29/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực và Bùi Văn Tèo, đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre (bên trong chứa ma túy); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám trắng, số IMEL: 359831/06/942033/4, số sim 0834436364; Trả lại cho bị cáo Lê Trọng Q số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003121 ngày 20/5/2019.

Các vật chứng được kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Lê Trọng Q nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng Q thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo Lê Trọng Q đã mua ma túy đem về tàng trữ để sử dụng trái phép. Vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 24 tháng 02 năm 2019, tại số nhà 42/1 Khu phố 1 (ấp Thạnh Trị Hạ), thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre bị cáo Q có hành vi cất giấu trái phép trong người 29,9117 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Trọng Q đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Trọng Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng không được coi là người có nhân thân tốt vì bị cáo có 07 tiền sự, trong đó có 06 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định

tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là ông Lê Xuân N đã tham gia cách mạng giữ nhiều chức vụ trên địa bàn huyện Thạnh Phú; Quá trình công tác ông Lê Xuân N được tặng nhiều giấy khen, bằng khen được xem là người có nhiều thành tích trong công tác, nên bị cáo Lê Trọng Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Lê Trọng Q là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giữ theo người để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, hành vi này nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù đối với bị cáo Lê Trọng Q nhằm cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Đối với vụ mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại khu vực Phường 7, thành phố Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã có văn bản cung cấp thông tin cho Công an Phường 7, thành phố Bến Tre biết để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với Nguyễn Ngọc H, mặc dù có đi cùng bị cáo Q nhưng Hân không biết việc Q mua và cất giữ ma túy trong người nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 25 tháng 02 năm 2019, qua kiểm tra xét nghiệm phát hiện Hân có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hân, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt 750.000 đồng, hiện đã nộp phạt xong. Đối với người điều khiển xe ô tô (loại 4 chỗ ngồi) do bị cáo thuê chở bị cáo và Nguyễn Ngọc H đi đám cưới, quá trình điều tra không xác định được lý lịch, đồng thời việc bị cáo Q mua và cất giấu ma túy trong người khi đi trên xe ô tô thì người điều khiển xe không biết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu số 29/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung T và Bùi Văn T, đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre (bên trong chứa ma túy); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám trắng, số IMEL: 359831/06/942033/4, số sim 0834436364; Trả lại cho bị cáo Lê Trọng Q số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003121 ngày 20/5/2019.

Các vật chứng được kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trọng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Q phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Trọng Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu số 29/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực và Bùi Văn Tèo, đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre (bên trong chứa ma túy); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám trắng, số IMEL: 359831/06/942033/4, số sim 0834436364; Trả lại cho bị cáo Lê Trọng Q số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003121 ngày 20/5/2019.

Các vật chứng được kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Trọng Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương